

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **126** /2019/HS-ST

Ngày: 07/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Thị Thu Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đỗ Mạnh Châm** và bà **Nguyễn Thị Tường**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoài Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thu Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 122/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2019/QĐXXST-HS ngày 25/9/2019, đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN T, sinh ngày 15/11/1989 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Xóm 1, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 11/12; con ông: Nguyễn Văn H và bà Hoàng Thị Đ (đều đã chết); vợ: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1988; con: Có 02, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh 2012.

* Tiền án, tiền sự: Không

* Nhân thân: Ngày 23/5/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, xử phạt 06 năm tù về tội Cố ý gây thương tích theo Bản án số 31/2012/HSST (Nguyễn Văn T đã chấp hành xong ngày 31/8/2015).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/6/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/6/2019, Nguyễn Văn T mua được 03 viên ma túy Methamphetamine, đựng trong túi nilon màu trắng, trên mép có viên màu đỏ với số tiền 120.000 đồng của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ tại khu vực biên giới Việt Nam - Campuchia thuộc tỉnh Tây Ninh. Sau khi mua được 03 viên Methamphetamine, T sử dụng hết 02 viên, bằng hình thức nuốt trực tiếp vào cơ thể, còn lại 01 viên T cất giấu trong người, mục đích để sử dụng. Ngày 04/6/2019 T mang theo 01 viên Methamphetamine đến thuê nghỉ tại phòng 807 của khách sạn M, thuộc tổ 1, phường T, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Đến tối ngày 05/6/2019, T gọi điện cho Vũ Ngọc L, sinh năm 1996, trú tại tổ 1, phường T, thành phố Tuyên Quang, đến phòng 807, khách sạn M chơi và bảo L đến chờ ở phòng, sau đó T về thăm nhà tại xóm 1, xã T, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 05/6/2019, T về phòng 807 khách sạn M, thấy L đang nằm ngủ trong phòng, T để đồ dùng cá nhân cùng 01 viên Methamphetamine lên bàn, kê ở đầu giường và đi ngủ. Đến 02 giờ 45 phút ngày 06/6/2019, Tổ công tác Phòng quản lý Hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Tuyên Quang phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Tuyên Quang kiểm tra, phát hiện bắt quả tang; thu giữ 01 viên Methamphetamine, 01 coóng thủy tinh, 01 ống nhựa gắn với 01 nắp nhựa của Nguyễn Văn T.

Tại Kết luận giám định số 442 ngày 07/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: 01 viên nén màu hồng thu giữ của Nguyễn Văn Thành gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, số thứ tự thứ 323 thuộc danh mục II C, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; khối lượng 0,106g (Không phải một không sáu gam).

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Nguyễn Văn T, kết quả (+) dương tính có chất ma túy trong cơ thể.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 124/CT-VKSTP ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam trong vụ án. Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên

trong có chứa Methamphetamine, 01 coóng thủy tinh và 01 ống nhựa gắn với 01 nắp nhựa là tang vật vụ án.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận giám định số 442/GĐKTHS ngày 07/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và cam kết không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản vi phạm hành chính; biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy; tang vật thu giữ; kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 02 giờ 45 phút ngày 06/6/2019, tại phòng 807 khách sạn M, thuộc tổ 1, phường T, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Nguyễn Văn T, cư trú tại xóm 1, xã T, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,106g (Không thấy một không sáu gam) Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Bị cáo Nguyễn Văn T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, hành vi tàng trữ Methamphetamine của bị cáo mục đích để sử dụng được thực hiện với lỗi cố ý. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu: Năm 2012, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 06 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2015 nay lại phạm tội mới.

[5] Về mức án mà Viện kiểm sát đề nghị: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma túy trên địa bàn thành phố Tuyên Quang. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn T không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 03/6/2019 của Nguyễn Văn T, Công an thành phố Tuyên Quang có Quyết định xử phạt hành chính số 379/QĐ-XPHC ngày 21/6/2019 phạt Cảnh cáo, xét thấy có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật.

Đối với người đàn ông đã bán Methamphetamine cho bị cáo ở khu vực biên giới Việt Nam - Campuchia, do không xác định được họ tên tuổi hoặc địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý, vì vậy HĐXX không xem xét.

[8] Về vật chứng: 01 coóng thuỷ tinh, 01 ống nhựa gắn vào 01 nắp nhựa màu vàng, 01 phong bì đã niêm phong trên các mép dán có chữ ký của Nguyễn Văn T và 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang bên trong có Methamphetamine là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu huỷ.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T **01** (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 06/6/2019.

Căn cứ vào: Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 coóng thuỷ tinh, 01 ống nhựa gắn vào 01 nắp nhựa màu vàng, 01 phong bì đã niêm phong trên các mép dán có chữ ký của Nguyễn Văn T và 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang bên trong có Methamphetamine là tang vật vụ án.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 07/10/2019.

Căn cứ vào: Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND thành phố (2 bản);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở Tư pháp TQ;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng ;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

Đào Thị Thu Thủy